

Số: /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính nội bộ chuẩn hoá
trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14/10/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hoá thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 88/TTr-SGDĐT ngày 31/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 51 thủ tục hành chính nội bộ chuẩn hoá trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp xã (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bãi bỏ tất cả các quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp xã của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình, Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định, Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam trước đây.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - VPCP (Cục KSTTHC);
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
 - Lưu: VT, TTTH-CB, TTPVHCC.
- TĐ-QĐCB/2025

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Anh Chức

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CHUẨN HOÁ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, UBND CẤP XÃ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày /11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Thẩm quyền quyết định	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực giáo dục dân tộc					
1	Thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú	Không quy định.	Không	UBND tỉnh	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
2	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú hoạt động giáo dục (Đối với trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông)	Trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính	Không	Sở Giáo dục và Đào tạo.	
3	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc nội trú	Không quy định	Không	UBND tỉnh	
4	Giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú	Trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính	Không	UBND tỉnh	
5	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú hoạt động giáo dục trở lại (Đối với trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông)	Trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính	Không	Sở Giáo dục và Đào tạo	
6	Thủ tục chấp thuận việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên	Trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính	Không	UBND tỉnh	- Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/07/2010 của Chính phủ; - Thông tư số 32/2021/TT-BGDĐT ngày 22/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày

					12/6/2025 của Chính phủ
II. Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp					
1	Thủ tục cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho người khuyết tật, phân hiệu của trường trung cấp công lập	Trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính	Không	UBND tỉnh	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
2	Thủ tục chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính	Không	UBND tỉnh	
3	Thủ tục giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính	Không	UBND tỉnh	
4	Thủ tục chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính	Không	UBND tỉnh	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
5	Thủ tục đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính	Không	UBND tỉnh	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ

6	Thành lập hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính	Không	UBND tỉnh	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội - Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
7	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính	Không	UBND tỉnh	- Thông tư 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
8	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính	Không	UBND tỉnh	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội - Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
9	Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập	Trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính	Không	UBND tỉnh /Sở Giáo dục và Đào tạo	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội - Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
10	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập	Trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính	Không	UBND tỉnh /Sở Giáo dục và Đào tạo	- Thông tư 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
11	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập	Trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính	Không	UBND tỉnh /Sở Giáo dục và Đào tạo	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội - Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
III. Lĩnh vực giáo dục thường xuyên					
1	Thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập	Trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc dịch vụ	Không	UBND tỉnh	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày

		bưu chính			05/10/2024 của Chính phủ;
2	Cho phép trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoạt động trở lại	Trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính	Không	UBND tỉnh	- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
3	Sáp nhập, chia, tách trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập	Trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính	Không	UBND tỉnh	
4	Giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập	Trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính	Không	UBND tỉnh	
5	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập	Trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính	Không	UBND tỉnh	
6	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập hoạt động trở lại	Trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính	Không	UBND tỉnh	
7	Sáp nhập, chia, tách trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập	Trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính	Không	UBND tỉnh	
8	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập	Trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính	Không	UBND tỉnh	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
9	Đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã	Trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính	Không	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 11/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

IV. Lĩnh vực chế độ, chính sách đối với nhà giáo

1	Xét thăng hạng giáo viên trung học phổ thông hạng II	Không quy định	Theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Luật Viên chức; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; - Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2	Xét thăng hạng giáo viên trung học phổ thông hạng I	Không quy định	Theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính	Sở Giáo dục và Đào tạo	
3	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm chính (hạng II)	Không quy định	Theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính	UBND tỉnh	- Luật Viên chức; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; - Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT ngày 01/10/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT ngày 04/3/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 05/2024/TT-BGDĐT
4	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm cao cấp (hạng I)	Không quy định	Theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính	UBND tỉnh	

					ngày 29/3/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
5	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II)	Không quy định	Theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính	UBND tỉnh	- Luật Viên chức; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; - Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ;
6	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (hạng I)	Không quy định		UBND tỉnh	- Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26/10/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT ngày 04/3/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 05/2024/TT-BGDĐT ngày 29/3/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
V. Lĩnh vực giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân					
1	Phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực giáo dục - đào tạo trong các cơ quan, đơn vị	Không quy định	Không	UBND tỉnh	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ - Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04/10/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
2	Công nhận thư viện trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là THPT) đạt tiêu chuẩn Mức độ 1	Không quy định	Không	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Luật Thư viện; - Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020 của Chính phủ;
3	Công nhận thư viện trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp	Không quy định	Không	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT.

	học (cấp học cao nhất là THPT) đạt tiêu chuẩn Mức độ 2				
4	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập, giáo dục, xóa mù chữ	Trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính	Không	UBND tỉnh	- Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thông tư số 29/2021/TT-BGDĐT ngày 20/10/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Quyết định số 1387/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Thẩm quyền Quyết định	Căn cứ pháp lý
	I. Lĩnh vực chế độ, chính sách đối với nhà giáo				
1	Xét thăng hạng giáo viên trung học cơ sở hạng II	Không quy định	Theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính.	UBND cấp xã	- Luật Viên chức; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; - Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ;
2	Xét thăng hạng giáo viên trung học cơ sở hạng I	Không quy định		UBND cấp xã	- Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
3	Xét thăng hạng giáo viên tiểu học hạng II	Không quy định		UBND cấp xã	- Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
4	Xét thăng hạng giáo viên tiểu học hạng I	Không quy định		UBND cấp xã	- Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
5	Xét thăng hạng giáo viên mầm non hạng II	Không quy định		UBND cấp xã	
6	Xét thăng hạng giáo viên mầm non hạng I	Không quy định		UBND cấp xã	
	II. Lĩnh vực giáo dục dân tộc				
1	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú hoạt động giáo dục (Đối với trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở)	Trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính	Không	UBND cấp xã	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024;
2	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú hoạt động giáo dục trở lại (Đối với trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở)	Trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính	Không	UBND cấp xã	- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ

3	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú	Trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính	Không	UBND cấp xã	
4	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục	Trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính	Không	UBND cấp xã	
5	Thủ tục cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục trở lại	Trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính	Không	UBND cấp xã	
6	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú	Trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính	Không	UBND cấp xã	- Luật Giáo dục; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
7	Giải thể trường phổ thông dân tộc bán trú	Trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính	Không	UBND cấp xã	

III. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

1	Công nhận thư viện trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn Mức độ 1	Không quy định	Không	UBND cấp xã	- Luật Thư viện; - Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2	Công nhận thư viện trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn Mức độ 2	Không quy định	Không	UBND cấp xã	